

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.
- Ông Huỳnh Kính - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Kim Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy Phương Q, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1995 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ F, khu phố H, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1960 và bà Phan Thị T, sinh năm: 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/10/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 08/02/2021, đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Văn S1, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1995 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ D, khu phố F, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân làm đá; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trịnh Thị P, sinh năm: 1960 (bị cáo không có cha); vợ: Phan Thị Bích H, sinh năm: 1997; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2022 và nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Kim H1, sinh năm: 1995; cư trú tại: Tổ C, khu phố F, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)
2. Anh Hồ Đắc T1, sinh năm: 1996; cư trú tại: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)
3. Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1969; cư trú tại: Tổ A, khu phố E, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 04/11/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn phường T. Khi đến đoạn đường hẻm thuộc tổ F, khu phố H, phường T thì phát hiện tại nhà của bà Nguyễn Thị Thu V (Sinh năm: 1969; cư trú tại: Tổ A, khu phố E, phường N, thành phố Q) đang cho thuê có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính. Khi tiến hành kiểm tra, tại phòng khách lúc này có 04 người gồm: Nguyễn Duy Phương Q, Trịnh Văn S1, Hồ Đắc T1 (Sinh năm: 1996; cư trú tại: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định), Nguyễn Kim H1 (sinh năm: 1995; cư trú tại: Tổ C, khu phố F, phường B, thành phố Q), phát hiện: Trên nền nhà gần cửa ra vào có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm bình nhựa gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; tại góc tường phía Đông – Bắc phòng khách, phát hiện 01 gói nilon kích thước (4,5x04)cm bên trong chứa 0,3491 gam là M (sau giám định xác định được) và 01 gói nilon kích thước (7,5x04)cm bên trong chứa 0,4952 gam là M (sau giám định xác định được).

Qua làm việc, các đối tượng khai nhận cả nhóm đang sử dụng ma túy “đá” thì bị Công an kiểm tra phát hiện. Ma túy “đá” và bộ D sử dụng ma túy là của Q. Hai gói nilon chứa 0,8443 gam Methamphetamine là của S1, khi bị Công an kiểm tra, S1 đã ném 02 gói ma túy trên vào góc tường phòng khách. Ngoài ra, Q khai nhận khi bị Công an kiểm tra, Q đã lấy 01 gói ma túy đang cất giấu trong túi áo bỏ vào miệng rồi nuốt vào bụng. Do đó, cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q, S1 và đồng thời tạm giữ, niêm phong các đồ vật tài liệu trên theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Vào trưa ngày 04/11/2024, S1 đi làm ở huyện P, tỉnh Bình Định. Đến chiều sau khi xong việc, S1 đến trước công viên N, huyện P gặp một người tên S1 (không rõ lai lịch) mua 02 gói ma túy “đá” với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì S1 cất trong túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H1 rủ S1 đến nhà Q để lấy điện thoại và S1 đồng ý. Khi đến nơi, H1 vào trong nhà gặp Q hỏi chuộc lại điện thoại, Q nói H1 chờ chút do Q đi mua ma

túy nên nói T1 đi chuộc lại điện thoại cho H1. Q đi một mình đến đầu dốc ở gần nhà (thuộc tổ F, khu phố H, phường T) mua 01 gói ma túy “đá” với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q cất giấu vào túi áo rồi đi về nhà gặp S1 và H1 đang đứng trước sân chờ, H1 hỏi Q “*Còn đồ không, cho chơi chút chứ?*” Q hiểu là H1 xin Q ma túy để sử dụng. Q đồng ý và vào trong nhà lấy bộ sử dụng ma túy “đá” gồm bình nhựa gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh bên trong có sẵn một ít ma túy đem ra đưa cho H1 và S1 sử dụng trước sân nhà. Sau đó, Q nói H1 và S1 vào trong nhà để sử dụng ma túy tiếp. Một lúc sau, T1 mang điện thoại về, Q nói T1 ngồi xuống sử dụng ma túy cùng. Sau khi sử dụng hết số ma túy trong nỏ, Q lấy gói ma túy vừa mới mua đang cất giấu trong túi áo đổ một ít vào nỏ thủy tinh để cả nhóm sử dụng tiếp, số ma túy còn lại Q tiếp tục cất giấu vào trong túi áo. Trong lúc đang sử dụng, phát hiện có Công an đến kiểm tra, Q lấy gói ma túy đang cất trong túi áo bỏ vô miệng nuốt vào bụng và S1 lấy 02 gói ma túy đang cất giấu trong túi quần ném vào trong góc nhà.

Tại Bản kết luận giám định số 503/KL-KTHS ngày 08/11/2024, Phòng K - Công an tỉnh B đã kết luận:

- Tinh thể màu nâu trong nỏ thủy tinh gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0746 gam là Methamphetamine.

- Hạt tinh thể trong gói nilon do Q nuốt vào trong bụng gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,8263 gam là Methamphetamine.

- Hạt tinh thể trong 02 gói nilon thu của S1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,8443 gam là Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 01 phong bì số 503/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Võ, bao bì đựng mẫu vật; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, một đầu hình phễu tròn; 0,0535 gam mẫu A1; 0,3035 gam mẫu A2; 0,4461 gam mẫu A3 và 1,7119 gam mẫu A4 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của Phòng K - Công an tỉnh B.

- 01 bình nhựa hần ống hút nhựa.

- 01 điện thoại màu tím, mặt sau có ghi chữ VIVO, mặt sau điện thoại bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra được số I.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSBD-P1 ngày 17/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Phương Quang về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trịnh Văn S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duy Phương Q và Trịnh Văn S1 đã khai nhận hành vi phạm tội như

nội dung bản cáo trạng nêu trên nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Duy Phương Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Trịnh Văn S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy Phương Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy Phương Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Duy Phương Q phải chấp hành hình phạt chung từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Văn S1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu và tiêu huỷ: 01 phong bì số 503/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, một đầu hình phễu tròn; 0,0535 gam mẫu A1; 0,3035 gam mẫu A2; 0,4461 gam mẫu A3 và 1,7119 gam mẫu A4 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của Phòng K - Công an tỉnh B và 01 bình nhựa gắn ống hút nhựa.

- Đề nghị trả lại cho Nguyễn Duy P1 Q 01 điện thoại màu tím, mặt sau có ghi chữ VIVO, mặt sau điện thoại bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra được số I.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duy Phương Q và Trịnh Văn S1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những người làm chứng là các anh Nguyễn Kim H1, Hồ Đắc T1 và bà Nguyễn Thị Thu V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham

gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 04/11/2024 tại nhà của bà Nguyễn Thị Thu V ở tổ A, khu phố E, phường N, thành phố Q (bà V cho thuê nhà), Nguyễn Duy Phương Q đã có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, chất ma túy để cùng với Trịnh Văn S1, Nguyễn Kim H1, Hồ Đắc T1 sử dụng và tại thời điểm Công an đến kiểm tra, Q lấy gói ma túy có khối lượng 1,8263 gam là M đang cất trong túi áo bỏ vào miệng nuốt vào bụng, số ma túy trên Q khai mua của một người nam tên Đ (không rõ lai lịch). Còn đối với Trịnh Văn S1, bị cáo đã có hành vi mua 02 gói ma túy có khối lượng 0,8443 gam là Methamphetamine với giá 800.000 đồng của một người tên S1 (không rõ lai lịch) cất giấu vào trong người và tại thời điểm Công an đến kiểm tra, S1 lấy 02 gói ma túy trên đang cất giấu trong túi quần ném vào trong góc nhà.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Duy Phương Q đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trịnh Văn S1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSBD-P1 ngày 17/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Phương Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Trịnh Văn S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển của con người nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy cần phải cách ly các bị cáo Nguyễn Duy Phương Q và Trịnh Văn S1 ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.1] Vật chứng là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu huỷ:

- 01 phong bì số 503/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng gửi giám định: VỎ, bao bì đựng mẫu vật; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, một đầu hình phễu tròn; 0,0535 gam mẫu A1; 0,3035 gam mẫu A2; 0,4461 gam mẫu A3 và 1,7119 gam mẫu A4 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của Phòng K - Công an tỉnh B.

- 01 bình nhựa hần ống hút nhựa.

[6.2] Trả lại cho Nguyễn Duy P1 Q 01 điện thoại màu tím, mặt sau có ghi chữ VIVO, mặt sau điện thoại bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra được số I.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định)

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo Nguyễn Duy Phương Q và Trịnh Văn S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Kim H1 và Hồ Đắc T1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

- Trong vụ án này còn có 02 đối tượng tên Đ và S1 không rõ họ, tên địa chỉ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Q và S1 để sử dụng. Cơ quan điều tra không có tài liệu nào làm cơ sở để tiến hành xác minh, làm rõ để khởi tố chung trong cùng vụ án.

[9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị xử phạt Nguyễn Duy Phương Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt Trịnh Văn S1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tịch thu và tiêu huỷ vật chứng là chất ma túy, vật chứng không có giá trị và trả lại cho Nguyễn Duy P1 Q 01 điện thoại màu tím, mặt sau có ghi chữ VIVO, mặt sau điện thoại bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra được số I là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Phương Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Trịnh Văn S1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Phương Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Phương Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Duy Phương Q phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2024.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn S1 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2024.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu và tiêu huỷ:

- 01 (một) phong bì số 503/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, một đầu hình phễu tròn; 0,0535 gam mẫu A1; 0,3035 gam mẫu A2; 0,4461 gam mẫu A3 và 1,7119 gam mẫu A4 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của Phòng K - Công an tỉnh B.

- 01 (một) bình nhựa hần ống hút nhựa.

4.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy P1 Q 01 (một) điện thoại màu tím, mặt sau có ghi chữ VIVO, mặt sau điện thoại bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra được số I.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Duy Phương Q và Trịnh Văn S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Phòng TT, KT và THA TAND tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia